TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST Ngày: 28/10/2024 V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Kha.

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Xuân Mỹ Ngọc-Thư kýTòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*Ông Hoàng Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩmcông khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số119/2024/TLST-HNGĐ ngày 02tháng10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vạn, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn Tân Bình, xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn Tân Bình, xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơnkhởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơntrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian thì P sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai không cùng quan điểm sống, khác biệt về suy nghĩ, lối sống dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, khi mẫu thuẫn anh H đã bỏ đi làm ăn xa và không có ý định hàn gắn tình cảm

gia đình. Hiện tại cuộc sống cả 02 vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay, không còn hạnh phúc và không thể chung sống với nhau nữa. Chị V xác định hiện tại tình cảm vợ chồng với anh H không còn do đó đề nghị Tòa cho ly hôn với anh Hào.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Tấn P, sinh ngày 14/10/2020; hiện tại cháu P đang sinh sống cùng chị V tại xã Sơn Phước.Về nuôi con chung: Khi ly hôn chị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phát. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chiatài sảnchung và nợ chung: Chị Vạnkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hàocó bản tự khai với nội dung: Anh H thống nhất đồng ý ly hôn với chị V do cuộc sống hôn nhân không còn tiếng nói chung và không thể chung sống cùng nhau nữa. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Tấn Phát, sinh ngày 14/10/2020; hiện tại cháu H đang sinh sống cùng chị V tại xã Sơn Phước. Về nuôi con chung: Khi ly hôn anh H đề nghị giao chị V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phát. Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt mình trong toàn bộ vụ việc.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày, tranh luận của các đương sự tại phiên tòa đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục rút gọn; căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83Luật hôn nhân và gia đình, đề nghịchấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh Hào.Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Tấn P cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị không xem xét do đương sự không có yêu cầu.Về án phí: Chị V phải chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo thủ tục rút gọn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến P biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn do có đủ các điều kiện quy định tại Điều 317 bộ luật tố tụng dân sự.Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặtbị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị V và anh H tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tạiỦy ban nhân dân xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên do đó hôn nhân được xác định là hợp pháp.Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX thấy rằng giữa chị V và anh Hàođãxảy ra mâu thuẫn vợ chồng, xuất P từ việc bất đồng quan điểm sống và sinh hoạt dẫn tới hai người sống ly thân hơn một năm nay, hiện tại trong cuộc sống người nào chỉ biết bổn phận người đó, không quan tâm tới nhau. Đến nay, hai vợ chồng đã không còn cùng chung sống và cả hai không có bất kỳ hành động nào hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thấy rằng mâu thuẫn gia đình giữa chị V và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng mà không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị V, cho chị V được ly hôn với anh H.

[3] Về nuôi con chung: 02 vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Tấn P sinh ngày 14/10/2020. Hiện tại cháu P đang sinh sống cùng chị V; trên cơ sở ý kiến tự nguyện của các đương sự trong vụ ánvà để đảm bảo sự P triển ổn định về thể chất và tinh thần, môi trường sống, học tập đối với con chung,HĐXX quyết định giao cháu Trần Tấn P cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trên cơ sở ý kiến tự nguyện của các đương sự, HĐXX quyết định anh H khôngphải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo thủ tục rút gọn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83,107, 110 Luật hôn nhân và gia đình;Điều 27Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Vềhôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện củanguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Trần Tấn P, sinh ngày 14/10/2020 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị V đã nộp số tiền300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tại Biên lai số 000394ngày 30/9/2024của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên do vậy hoàn trả cho chị V 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND H.Sơn Hòa;
-Chi cục THADS H.Sơn Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-UBND xã Sơn Hà, H. Sơn Hòa;
(GCNKH số 36/2015 Quyển số 1)
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Kha

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND H.Sơn Hòa;
- VKSND tỉnh PY;
-Chi cục THADS H.Sơn Hòa;
-TAND tỉnh Phú Yên;
-UBND xã Sơn Hội, H. Sơn Hòa;
(GCNKH số 55/2011)
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Kha